

NĂNG LỰC ĐỌC TRONG MÔN NGỮ VĂN BẬC PHỔ THÔNG VÀ CẤP TIỂU HỌC

NGUYỄN THỊ HẠNH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: nthanh57@gmail.com

Tóm tắt: Năng lực đọc và xem là năng lực đặc thù cần phát triển cho học sinh trong môn Ngữ văn theo mục tiêu giáo dục nhằm phát triển năng lực được thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau 2015. Bài viết trình bày các vấn đề về năng lực đọc và xem trong môn Ngữ văn bậc phổ thông và cấp Tiểu học. Theo tác giả bài viết, năng lực này bao gồm đọc thông, đọc hiểu. Cần xác định trực phát triển năng lực đọc và xem cho toàn bậc phổ thông để có cơ sở chọn nội dung dạy học phù hợp cho từng cấp, từng lớp.

Từ khóa: Năng lực đọc và xem; đường phát triển năng lực; nội dung học tập; cấp Tiểu học.

(Nhận bài ngày 18/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 16/9/2016; Duyệt đăng ngày 25/02/2017).

1. Đặt vấn đề

Môn Ngữ văn có nhiệm vụ phát triển một số năng lực đặc thù như: năng lực đọc, năng lực viết, năng lực nghe và năng lực nói, năng lực thẩm mỹ trong tiếp nhận và sáng tạo văn học. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập tới năng lực đọc. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ trong lĩnh vực truyền thông, khái niệm văn bản hiện không còn bó hẹp trong các văn bản in với kênh chữ là chủ yếu mà đã được mở rộng ra văn bản đa phương thức (multiple media) với nội dung được biểu đạt bằng cả kênh chữ và kênh hình. Sự mở rộng của khái niệm văn bản kéo theo sự mở rộng khái niệm về đọc. Giờ đây, đọc không chỉ còn là chuyển mã chữ viết thành âm thanh mà còn gồm cả việc xem các kí hiệu, sơ đồ, biểu bảng, hình ảnh trong văn bản. Do đó, năng lực đọc được hiểu là năng lực đọc và xem.

2. Định nghĩa năng lực đọc và xem

Đọc là một năng lực tiếp nhận văn bản, là hoạt động người học đọc chữ, xem các kí hiệu, bảng biểu, hình ảnh trong nhiều loại văn bản (được trình bày bằng nhiều phương thức, được biểu đạt bằng nhiều phong cách ngôn ngữ), nhằm xử lí thông tin trong văn bản vào những mục đích khác nhau trong thực tiễn đời sống, học tập của cá nhân và cộng đồng.

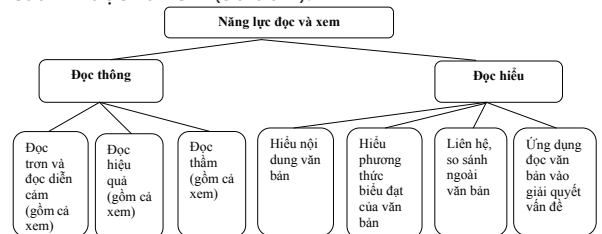
- Các loại văn bản bao gồm: văn bản văn học chia theo loại thể văn học (truyện, kịch, thơ...), văn bản phi hư cấu chia theo mục đích văn bản (nghị luận, thuyết minh, truyền đạt thông tin...).

- Các dạng thức trình bày văn bản bao gồm: văn bản in hoặc văn bản điện tử, văn bản có hình hoặc văn bản không có hình.

- Các phong cách ngôn ngữ biểu đạt trong văn bản bao gồm: phong cách khoa học, phong cách nghệ thuật, phong cách chính luận, phong cách hành chính, phong cách báo chí.

3. Thành phần cấu tạo của năng lực đọc và xem

Năng lực đọc và xem gồm có 2 thành phần: Đọc thông và Đọc hiểu. Trong mỗi thành phần đó gồm nhiều hành vi cụ thể của năng lực. Dưới đây là sơ đồ cấu tạo của NL đọc và xem (Sơ đồ 1):

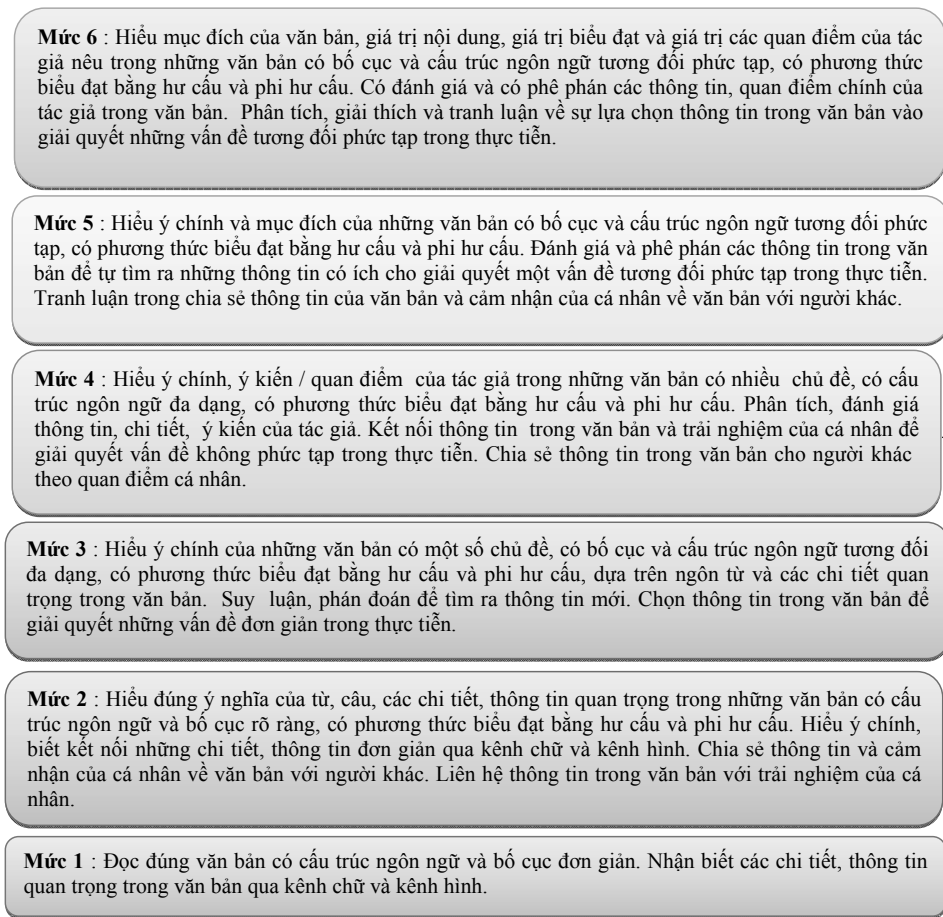


Sơ đồ 1: Cấu tạo của NL đọc và xem

4. Trực phát triển năng lực đọc và xem ở bậc phổ thông

Để có thể hình dung năng lực đọc và xem phát triển qua các cấp học ở bậc phổ thông như thế nào, cần mô tả trực phát triển của năng lực này. Trực phát triển của một năng lực trong học tập là sự mô tả các mức độ học sinh (HS) thực hiện năng lực đó từ thấp đến cao. Sự mô tả này được thực hiện bởi nhiều chuyên gia giáo dục môn học và được kiểm nghiệm qua thử nghiệm trên HS. Dưới đây là một ví dụ minh họa về trực phát triển năng lực đọc và xem ở bậc phổ thông (dự kiến cho chương trình môn Ngữ văn sau 2015) do một số chuyên gia đề xuất (Sơ đồ 2).

Trên cơ sở phân tích các thành tố của năng lực đọc và xem, dựa vào sự xác định đường phát triển của năng lực này ở bậc phổ thông, các chuyên gia giáo dục môn Ngữ văn sẽ xác định những nội dung học tập ở từng cấp học, từng lớp nhằm giúp HS phát triển năng lực đọc và xem. Những nội dung này bao gồm: 1/ Kỹ năng đọc thông, đọc hiểu; 2/ Những ngữ liệu đọc thuộc các loại văn bản hư cấu và phi hư cấu có phương thức biểu đạt đa dạng.



Trung học phổ thông

Trung học cơ sở

Tiểu học

Sơ đồ 2: Minh họa về trục phát triển năng lực đọc và xem ở bậc phổ thông

5. Nội dung học tập cốt lõi để phát triển năng lực đọc và xem ở cấp Tiểu học

5.1. Đọc thông

5.1.1. Tư thế và thao tác làm việc với sách

- Ngồi thẳng lưng, đứng thẳng.
- Cách cầm sách: mở cuốn sách, giữ trang sách, giữ trang sách.
- Khoảng cách mắt với trang sách.
- Lướt mắt khi đọc: nhìn từ trên xuống và từ trái qua phải khi đọc mỗi dòng ở trang sách.

5.1.2. Đọc trơn

Đọc đúng, trôi chảy các từ ngữ, câu văn, đoạn văn, văn bản phù hợp với lứa tuổi; bước đầu biết thay đổi ngữ điệu để đọc diễn cảm văn bản tùy thuộc vào đặc điểm và mục đích của văn bản.

5.1.3. Đọc hiệu quả

a/ Đọc thầm theo những cách khác nhau tùy thuộc vào mục đích đọc: 1/ Đọc lướt để nắm nội dung tổng quát, để tìm một thông tin cụ thể; 2/ Đọc kĩ để hiểu đầy đủ nội dung chi tiết và hình thức biểu đạt của văn bản.

b/ Đọc văn bản và ghi chép được một vài thông tin quan trọng hoặc thông tin cá nhân quan tâm. Biết tìm sách ở tủ sách chung hoặc ở thư viện để đọc theo nhu

cầu học tập, giải trí... của cá nhân.

c/ Bước đầu vừa đọc suy đoán về một số nội dung của văn bản.

5.2. Đọc hiểu

5.2.1. Hiểu nội dung văn bản: Các chi tiết, ý chính, chủ đề.

5.2.2. Hiểu phương thức biểu đạt của văn bản: Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ và sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (cử chỉ, nét mặt, hình ảnh, âm thanh), đặc trưng thể loại; biểu đạt nội dung bằng hư cấu hoặc phi hư cấu; biểu đạt nội dung bằng kênh chữ và kênh hình.

5.2.3. Liên hệ, so sánh ngoài văn bản: So sánh nội dung của văn bản và trải nghiệm của người đọc, những bài học người học rút ra từ việc đọc văn bản; sự đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và tri thức của người đọc; đối chiếu những văn bản cùng chủ đề để hiểu sâu về một chủ đề, hiểu cách giải quyết khác nhau của các tác giả khác nhau về một vấn đề.

5.2.4. Ứng dụng những hiểu biết về văn bản và những kĩ năng đọc (đọc thông và đọc hiểu), trong đó chủ yếu là kĩ năng đọc hiểu vào thực hiện nhiệm vụ đọc văn bản tự chọn phục vụ cho mục đích học tập và các mục đích khác trong đời sống (đọc mở rộng).

5.3. Văn bản đọc và xem

Phạm vi của văn bản dùng để đọc và xem được hiểu là các phương thức biểu đạt của văn bản (văn bản biểu đạt bằng một hay nhiều phương thức), các thể loại văn bản, các chủ đề của văn bản, độ khó của văn bản xét về nội dung và độ dài.

Văn bản học đọc ở cấp Tiểu học gồm văn bản dạng in được biểu đạt bằng kênh chữ và kênh hình, hoặc văn bản kĩ thuật số. Việc lựa chọn ngữ liệu căn cứ trên các nguyên tắc sau:

1/ Phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các năng lực giao tiếp tiếng Việt của HS, đảm bảo tính tích hợp giữa học đọc và học viết, nghe, nói.

2/ Phù hợp với đặc điểm nhận thức, hứng thú, trải nghiệm của HS.

3/ Có tính chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ (cách dùng từ, đặt câu, độ mạch lạc) nhằm giúp HS trau dồi khả năng biểu đạt và nuôi dưỡng niềm vui đọc sách.

4/ Đảm bảo tỉ lệ thích hợp giữa văn bản in và văn bản kĩ thuật số, giữa văn bản văn học và văn bản khác, giữa văn bản trong nước và văn bản nước ngoài.

Ở cấp Tiểu học, HS chủ yếu đọc 2 loại văn bản: văn bản văn học, văn bản thông tin. Hai loại văn bản này được trình bày bằng kênh chữ hoặc cả kênh chữ và kênh hình. Tỉ lệ 2 loại văn bản này trong toàn cấp Tiểu học là: khoảng 2/3 văn bản văn học và khoảng 1/3 văn bản thông tin.

Những văn bản văn học cho HS đọc bao gồm: truyện, thơ, kịch bản, bài miêu tả văn học, bút kí. Văn bản đọc có thể là trích đoạn hoặc là toàn bộ văn bản thông tin, tác phẩm truyện, thơ (tùy theo độ dài và độ phức tạp). Những văn bản truyện, bài miêu tả cần đảm bảo có hình thức biểu đạt thể hiện rõ đặc trưng thể loại để dùng làm mẫu cho HS học viết.

Những văn bản thông tin cho HS đọc bao gồm: văn bản phổ biến khoa học thường thức, văn bản chỉ dẫn, văn bản thuyết minh, văn bản báo chí, văn bản hành chính (tự thuật, giấy biên nhận, đơn thông thường, thư trao đổi, báo cáo, kế hoạch làm việc, thông báo ...). Nội dung văn bản thông tin cần đảm bảo tạo cơ sở để tích hợp liên môn giữa môn Tiếng Việt với những môn học khác. Những văn bản thông tin cần đảm bảo có hình thức biểu đạt thể hiện rõ đặc trưng thể loại để dùng làm mẫu cho HS học viết.

Riêng lớp 1, ở giai đoạn đầu HS mới học đọc, văn bản có thể là một hoặc một số câu văn, câu thơ, một số câu cung cấp thông tin chứa những âm, vần mới học. Ở giai đoạn sau, khi HS đã đọc thành tiếng tương đối thành thạo, văn bản đọc sẽ được chọn theo những định hướng chung của toàn cấp Tiểu học.

Chủ đề của các văn bản đọc cần bao quát tương đối đủ các lĩnh vực đời sống của HS tiểu học để đáp ứng nhu cầu giao tiếp, nhu cầu nhận thức, nhu cầu tự bộc lộ của các em. Các chủ đề giao tiếp của văn bản có thể là: *Trẻ em; Gia đình; Trường học; Cộng đồng; Thiên nhiên*. Mỗi chủ đề giao tiếp này sẽ được phát triển thành nhiều chủ

điểm và được đưa vào sách giáo khoa của từng lớp theo nguyên tắc: mỗi lớp có nhiều chủ đề giao tiếp, từng chủ đề giao tiếp được cụ thể hóa thành nhiều chủ điểm và có sự phát triển từ lớp dưới lên lớp trên. Các văn bản để đọc phải có độ khó tăng dần từ lớp 1 đến lớp 5.

5.3.1. Văn bản văn học

- Nội dung văn bản thuộc các chủ đề: *Trẻ em; Gia đình; Trường học; Cộng đồng; Thiên nhiên*. Độ dài và độ phức tạp của văn bản tăng dần từ lớp 1 đến lớp 5.

- Thể loại văn bản gồm:

+ Truyện: truyện ngụ ngôn giản dị, truyện cổ tích ngắn, truyện tranh, truyện danh nhân, truyện vui, truyện phiêu lưu, truyện khoa học viễn tưởng. Truyện có cốt truyện gồm từ 2 đến 4 hoặc 5 sự việc, truyện có từ 1 đến nhiều hơn 1 nhân vật chính, có từ 1 đến 2 chủ đề.

+ Kịch bản thú vị (lớp hoặc màn kịch ngắn, kịch bản phim), có từ 2 đến 4 nhân vật, có lời thoại mang nghĩa hiển ngôn đến lời thoại mang nghĩa hàm ẩn không phức tạp.

+ Bài miêu tả giàu hình ảnh, cảm xúc, có đánh giá của người viết. Bài bút kí giàu cảm xúc, hình ảnh.

+ Bài thơ giàu hình ảnh, cảm xúc thuộc thể thơ lục bát và một số thể thơ khác. Những câu tục ngữ gần gũi với trải nghiệm của HS.

- Độ dài của văn bản: Truyện, kịch bản khoảng 100 - 400 chữ, bài miêu tả khoảng 100 - 350 chữ, thơ khoảng 60 - 150 chữ.

5.3.2. Văn bản thông tin

- Nội dung văn bản thuộc các chủ đề: *Trẻ em; Gia đình; Trường học; Cộng đồng; Thiên nhiên*.

- Thể loại văn bản gồm: văn bản khoa học có nội dung liên quan đến một số môn học ở lớp 5, văn bản chương trình hoạt động.

- Độ dài của văn bản: khoảng 100 - 250 chữ.

5.4. Kiến thức về văn bản, văn học

Những kiến thức về văn bản văn học là những nội dung mang tính nền tảng hỗ trợ HS hiểu những văn bản các em đọc. Những kiến thức này được dạy lồng ghép trong các bài đọc, không có bài học riêng.

5.4.1. Kiến thức về văn bản

- Kiến thức về đơn vị của văn bản: chi tiết, câu, đoạn, bài, đề mục, phần chú thích.

- Kiến thức về phương thức biểu đạt của văn bản: chi tiết thực và chi tiết hư cấu bằng tưởng tượng, so sánh, nhân hóa. Nội dung văn bản được biểu đạt bằng kênh chữ và biểu đạt bằng kênh hình (tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ...)

5.4.2. Kiến thức về văn học

a. Một số thể loại văn học phổ biến

Qua các bài đọc, HS biết:

- Phân biệt bài văn miêu tả, truyện, kịch bản, bài thơ qua các bài đọc.

- Nhận diện truyện cổ tích, truyện thần thoại, truyện vui, truyện tranh, truyện phiêu lưu, truyện khoa học viễn tưởng.

- Nhận diện thơ lục bát, thơ ngũ ngôn, thơ tự do.



b. Một số yếu tố của tác phẩm văn học

- Một số yếu tố của truyện: nhân vật và nhân vật chính, nhân vật phụ, tuyến nhân vật; sự việc; cốt truyện, chủ đề truyện.

- Một số yếu tố của bài thơ: câu thơ, khổ thơ, vần, nhịp, cảm xúc.

- Một số yếu tố của kịch bản: nhân vật, lời thoại, xung đột, chủ đề.

- Một số yếu tố của bài miêu tả: chi tiết, hình ảnh, âm thanh, tưởng tượng, cảm xúc.

6. Kết luận

Việc làm rõ khái niệm năng lực Đọc và các cấu phần của năng lực này sẽ góp phần tạo cơ sở khoa học cho các hoạt động xác định mục tiêu, nội dung, đánh giá kết quả học tập, phương pháp dạy học của môn Ngữ văn theo hướng tiếp cận năng lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *English Art Curriculum*, (ACARA, 2014).
- [2]. Common core State Standards for English Art, *Preparing America's students for College & Career*, 2010.
- [3]. Phạm Đức Quang, Nguyễn Thị Hạnh và nhiều tác giả, (2013), *Chuyên khảo các nguyên tắc và phương pháp xác định lĩnh vực học tập, môn học, mạch kiến thức, chủ đề dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông*, ... NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội,
- [4]. *Tài liệu tập huấn về khung đánh giá năng lực*, (2014) Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Melbourne.
- [5]. Nguyễn Thị Hạnh, *Báo cáo tổng kết Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp thiết năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phương pháp thiết kế chuẩn kết quả đầu ra cho môn học theo định hướng phát triển năng lực*, Mã số B2014-37-01 NV, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

**READING COMPETENCY IN VIETNAMESE LANGUAGE SUBJECT
AT PRIMARY AND SECONDARY LEVELS**

Nguyen Thi Hanh

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: nthanh57@gmail.com

Abstract: *Reading and seeing are unique competencies need to be developed for students in Vietnamese language subject towards educational goal to develop their competence according to general education curriculum after 2015. The article refers to reading and seeing competencies in Vietnamese language subject at primary and secondary levels. According to the author, this competence includes good reading and reading comprehension. It is necessary to identify axis to develop reading and seeing competencies at general education level, so that teaching appropriate teaching contents will be selected for each grade, each level.*

Keywords: *Reading and seeing competencies; axis to develop competency; learning contents; primary level.*